

Số: **216** /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **26** tháng **11** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi,
bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15, Luật số
88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm
hành chính;

Căn cứ Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ
quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý
hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi
phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ
quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong
lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ
quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm
hành chính;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về
hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 337/TTr-SXD
ngày 31/10/2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/12/2025 và thay thế Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ, Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU; TT HĐND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và phát thanh, truyền hình HP;
- Công Thông tin điện tử TP;
- Công báo thành phố;
- CVP, các PCVP UBNDTP;
- Các Phòng: XD&CT, NN&MT, TC, NV&KTGS,
- Lưu: VT, L.Q.Trường.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số **216** /2025/QĐ-UBND)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm quản lý, nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng (sau đây viết tắt là địa bàn thành phố).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng; cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng (Sau đây gọi tắt là cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng) thuộc: Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục Giám định xây dựng, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế; cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm tham gia phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp phải đồng bộ, thống nhất, đúng quy định pháp luật, đảm bảo kịp thời trong quá trình kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo phân cấp, đúng quy định pháp luật. Việc phối hợp phải đảm bảo không chồng chéo, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được trao đổi, thống nhất trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định và nhiệm vụ được phân công tại Quy chế này.

3. Các Sở, ban, ngành có liên quan công tác quản lý trật tự xây dựng có trách nhiệm tham gia phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật và theo sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều cơ quan chức năng, cơ quan nào phát hiện hành vi vi phạm trật tự xây dựng trước thì có trách nhiệm thông tin, đôn đốc, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý theo quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời kiểm tra, giám sát tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thường xuyên bám sát địa bàn, nắm bắt thông tin, tình hình xây dựng, kịp thời phát hiện, kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định cưỡng chế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Thường xuyên theo dõi, giám sát việc dừng thi công theo quy định, đảm bảo không để xảy ra trường hợp công trình vi phạm đang bị xử lý mà vẫn tiếp tục thi công, hoàn thiện và đưa vào sử dụng gây khó khăn cho việc khắc phục hậu quả.

4. Xem xét xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý được phân công quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, không hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ trên địa bàn quản lý.

5. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về xây dựng, vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành quy định của pháp luật về xây dựng, trật tự xây dựng trên địa bàn.

6. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ cấp phép, hồ sơ xử lý công trình vi phạm theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và cử cán bộ tham gia phối hợp kiểm tra khi có yêu cầu.

7. Thống kê, thực hiện công tác báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì cùng các đơn vị liên quan đề xuất cơ quan có thẩm quyền các giải pháp nâng cao hiệu lực quản lý về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

2. Chỉ đạo Chi cục Giám định xây dựng:

a. Thường xuyên tổ chức tuần tra, rà soát tình hình xây dựng trên địa bàn thành phố, thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn để thực hiện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

b. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý không kịp thời các công trình vi phạm trật tự xây dựng, tham mưu Sở Xây dựng báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kịp thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xử lý.

c. Định kỳ hoặc đột xuất tham mưu Sở Xây dựng ban hành kế hoạch tổ chức kiểm tra sự tuân thủ pháp luật trong công tác quản lý trật tự xây dựng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

d. Tham mưu Sở Xây dựng tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng và xử lý vi phạm hành chính về xây dựng trên địa bàn thành phố.

e. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành quy định pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn; Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan truyền thông của thành phố trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng trên địa bàn thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình quản lý trật tự xây dựng, kịp thời đề ra biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

4. Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng theo quy định.

5. Trường hợp các cơ quan, cá nhân, được giao quản lý trật tự xây dựng xử lý không kịp thời các công trình vi phạm hoặc buông lỏng quản lý, Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của mình theo quy định pháp luật;



b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân khác theo quy định pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

1. Tổ chức thực hiện theo dõi, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các trường hợp xây dựng thuộc các Dự án do Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng tiếp nhận hoặc giải quyết thủ tục đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (bao gồm cả các dự án thứ cấp trong khu công nghiệp không bắt buộc phải thực hiện thủ tục về đầu tư xây dựng theo quy định). Khi phát hiện công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc phạm vi quản lý, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng lập biên bản vi phạm hành chính gửi người có thẩm quyền xử phạt theo quy định.

2. Tăng cường công tác phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì hoặc phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất, công trình xây dựng vi phạm pháp luật về Đất đai, các trường hợp xây dựng công trình vi phạm việc khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Công thương

Chủ trì hoặc phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp xây dựng công trình vi phạm hành lang an toàn lưới điện, hành lang bảo vệ công trình đường ống dẫn xăng, dầu, khí đốt trên địa bàn thành phố theo quy định pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện việc xem xét trách nhiệm cá nhân, đơn vị có liên quan để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng; Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý trách nhiệm đối với cá nhân, đơn vị có liên quan được phân công quản lý trật tự xây dựng nhưng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ hoặc không kịp thời xử lý để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng; đề xuất khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo báo cáo của Sở Xây dựng.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc kiện toàn tổ chức, biên chế của lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

3. Phối hợp Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước về trật tự xây dựng.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Định kỳ hàng tháng, cung cấp danh sách các doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp đăng ký thành lập mới cho Ủy ban nhân dân cấp xã phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý chi phí cưỡng chế theo quy định tại Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BTC ngày 16/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, tạm ứng và hoàn trả chi phí cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo và định hướng các cơ quan truyền thông tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức, nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện pháp luật về xây dựng và trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố.

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông

Thủ trưởng các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông trên địa bàn thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận, cá nhân liên quan phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC TIẾP NHẬN, XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH CÁC HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 13. Phản ánh thông tin

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng đều có quyền phản ánh thông tin đến các cơ quan nhà nước và những người có thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 14 của Quy chế này để được xác minh, xử lý theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm tiếp nhận thông tin phản ánh

1. Các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm tiếp nhận thông tin:

- a. Ủy ban nhân dân cấp xã.
- b. Sở Xây dựng; Chi cục Giám định xây dựng;
- c. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng.

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận thông tin phải lập sổ điện thoại đường dây nóng, hộp thư điện tử, sổ tiếp nhận thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

2. Các cơ quan có tên tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm lập sổ tiếp nhận thông tin phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng để theo dõi và xử lý theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm xử lý thông tin phản ánh

1. Ngay sau khi tiếp nhận thông tin, những cơ quan và cá nhân có trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 14 của Quy chế này có trách nhiệm kịp thời phân công cán bộ, công chức thuộc quyền được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng kịp thời phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã cùng các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định và báo cáo kết quả trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận thông tin.

2. Trong trường hợp thông tin về một công trình vi phạm trật tự xây dựng được phản ánh đến nhiều cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận thông tin thì thông tin phản ánh đó phải được chuyển tiếp đến người có trách nhiệm kiểm tra, xử lý công trình xây dựng theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này. Việc chuyển tiếp thông tin phải được cập nhật vào sổ tiếp nhận thông tin để theo dõi và xử lý theo quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THEO DÕI, KIỂM TRA, PHÁT HIỆN, NGĂN CHẶN VÀ XỬ LÝ CÔNG TRÌNH VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 16. Trách nhiệm phát hiện, kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính

1. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thường xuyên tuần tra, kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn

quản lý, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để kịp thời xử lý theo quy định.

2. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thuộc Sở Xây dựng, Chi cục Giám định xây dựng có trách nhiệm rà soát, kiểm tra, phối hợp lập biên bản vi phạm hành chính đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế có trách nhiệm kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng thuộc phạm vi quản lý, gửi người có thẩm quyền xử phạt theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm theo dõi việc dừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng

1. Trong thời gian 24 giờ, kể từ khi lập biên bản vi phạm hành chính mà chủ đầu tư không dừng thi công xây dựng để thực hiện các nội dung trong biên bản thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện biện pháp ngăn chặn theo quy định pháp luật.

2. Trường hợp chủ đầu tư tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm sau khi đã bị lập biên bản vi phạm hành chính (trước khi ban hành quyết định xử phạt) dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm: Phòng chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý theo quy định tại khoản 12 Điều 16 và điểm c khoản 15 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

3. Đối với hành vi đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 4, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9 và khoản 10 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng mà tái phạm nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự: Phòng chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý hoặc kiến nghị xử lý (trường hợp vượt thẩm quyền) theo quy định tại Khoản 13 Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.



Điều 18. Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 11 Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 185/2025/QĐ-UBND ngày 09/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Điều 19. Trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 và điểm b khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

Chương V**TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 20. Điều khoản thi hành**

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Sở Xây dựng, Chi cục Giám định Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế./.

